

Số: 550/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 289/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P – sinh năm 1990.

HKTT: Tổ 6, Đ, phường T, quận H, H.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hg.

* Bị đơn: Anh Lưu Thành Đt – sinh năm 1977.

HKTT và chỗ ở: Tổ 6, Đại Đ, phường T, quận H, H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phạm Thị P** và anh **Lưu Thành Đ**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Lưu Gia B, sinh ngày 05/02/2016 cho chị P và

giao con chung Lưu Hà T, sinh ngày 05/7/2012 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lưu Gia B 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đ, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị P, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phượng tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay anh Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai số 49060 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận H, H (ĐKKH số 05 ngày 15/01/2011);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T